

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Sửa chữa cấp bách hồ chứa nước Phú Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 514/TTr-STC ngày 24/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên công trình: Sửa chữa cấp bách hồ chứa nước Phú Thuận.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công- hoàn thành: 09/08/2019 - 25/06/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn vốn | Dự toán được duyệt | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện | |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------|-----------------------|---------------------|
| | | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tổng số | 15.339.420.000 | 15.294.605.000 | 14.934.703.000 | 359.902.000 |
| 1. Nguồn vốn đầu tư công | 15.339.420.000 | 15.294.605.000 | 14.934.703.000 | |
| 1.1. Ngân sách nhà nước | 15.339.420.000 | 15.294.605.000 | 14.934.703.000 | |
| - Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ | | | 7.000.000.000 | |
| - Vốn Ngân sách tỉnh | | | 7.934.703.000 | |

| | | | | |
|------------------------------|--|--|---------------|--|
| + Vốn đầu tư tập trung | | | 350.000.000 | |
| + Vốn cấp quyền sử dụng đất: | | | 7.584.703.000 | |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|------------|--|-----------------------|-----------------------|
| | Tổng cộng: | 15.339.420.000 | 15.294.605.000 |
| I | Chi phí xây lắp | 12.689.967.000 | 12.689.866.000 |
| II | Chi phí thiết bị | 214.518.000 | 214.518.000 |
| III | Chi bồi thường, GPMB | 28.345.000 | 27.790.000 |
| IV | Chi phí quản lý dự án | 354.988.000 | 354.987.000 |
| V | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 1.324.939.000 | 1.324.937.000 |
| 1 | Chi phí khảo sát địa hình, địa chất | 483.608.000 | 483.607.000 |
| 2 | Chi phí lập nhiệm vụ Báo cáo KTKT | 7.956.000 | 7.956.000 |
| 3 | Chi phí lập Báo cáo KTKT | 395.354.000 | 395.354.000 |
| 4 | Chi phí giám sát khảo sát | 10.798.000 | 10.797.000 |
| 5 | Chi phí giám sát khảo sát bổ sung | 7.104.000 | 7.104.000 |
| 6 | Chi lập nhiệm vụ Báo cáo KTKT bổ sung | 5.234.000 | 5.234.000 |
| 7 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | 294.289.000 | 294.289.000 |
| 8 | Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị | 1.400.000 | 1.400.000 |
| 9 | Chi lập TK bản vẽ thi công bổ sung đập phụ | 119.196.000 | 119.196.000 |
| VI | Chi khác | 726.763.000 | 682.507.000 |
| 1 | Chi phí bảo hiểm xây lắp | 113.560.000 | 113.560.000 |
| 2 | Chi thẩm định dự án đầu tư | 3.258.000 | 3.258.000 |
| 3 | Chi thẩm định Báo cáo KTKT | 2.468.000 | 2.468.000 |
| 4 | Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 96.178.000 | 63.512.000 |
| 5 | Chi thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán | 8.521.000 | 8.521.000 |
| 6 | Chi phí HM chung | | |
| 6.1 | Chi phí nhà tạm | 138.488.000 | 126.898.000 |
| 6.2 | Chi một số công việc không xác định từ TK | 253.797.000 | 253.797.000 |
| 6.3 | Thuế tài nguyên đất đắp | 85.551.000 | 85.551.000 |
| 6.4 | Chi bảo vệ môi trường | 24.942.000 | 24.942.000 |
| VII | Dự phòng chi | 0 | |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|---|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| Tổng số | | | 15.294.605.000 | 15.294.605.000 |
| 1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 15.294.605.000 | 15.294.605.000 |
| 2- Tài sản ngắn hạn | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------|---------|
| Tổng số | 15.294.605.000 | |
| Trong đó: | | |
| Đã thanh toán: | 14.934.703.000 | |
| - Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ: | 7.000.000.000 | |
| - Ngân sách tỉnh: | 7.934.703.000 | |
| + Nguồn NS đầu tư tập trung | 350.000.000 | |
| + Nguồn cấp quyền sử dụng đất | 7.584.703.000 | |
| Phải thu hồi | -11.590.000 | |
| Thanh toán tiếp | 371.492.000 | |

b. Tổng các khoản công nợ phải trả tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (ngày 07/7/2020) là:

| | | |
|-------------------------------------|-------------|------|
| - Số phải thu hồi: | 11.590.000 | đồng |
| Chi xây lắp (Chi phí nhà tạm): | 11.590.000 | đồng |
| - Tổng số phải thanh toán tiếp: | 371.492.000 | đồng |
| Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán: | 63.512.000 | đồng |
| Chi quản lý dự án: | 77.473.000 | đồng |
| Chi giám sát thi công xây dựng: | 229.107.000 | đồng |
| Chi giám sát lắp đặt thiết bị: | 1.400.000 | đồng |

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------|-------------------------|------------------|
| UBND huyện Hoài Ân | 15.294.605.000 | |

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K10, K17 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu